

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày 21/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng

2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng V, tên gọi khác: không; sinh năm: 1997 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng V và bà Đinh Thị H, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 49/2018/HS-ST ngày 18/4/2018, hiện chưa được xóa án tích; Năm 2019 bị Công an huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ. XPVPHC ngày 02/8/2019 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Trường Mầm non số 2, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện là bà Nguyễn Thị Phương L, chức vụ: Hiệu trưởng; (Vắng mặt)

+ Trường trung học cơ sở xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện là bà Nguyễn Thị Đ, chức vụ: Hiệu trưởng; (Vắng mặt)

+ Trường Tiểu học số 2, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện là bà Đào Thị Thu H, chức vụ: Hiệu trưởng; (Vắng mặt)

Bà Hương đồng thời tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

+ Anh Lò Văn Phương U, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

+ Anh Quàng Văn Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản Na Ng, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

+ Chị Đoàn Thị C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

+ Bà Lưu Thị D, sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Người có nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Quàng Văn Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Bản H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 30/7/2020 đến ngày 04/8/2020, Nguyễn Trọng V đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 30/7/2020 khi đi bộ qua trường Mầm non số 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên bị cáo quan sát không thấy ai nên đã trèo qua tường rào gần cổng vào trường nhằm trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào khu vực nhà kho thấy cửa khóa, bên trong có một chiếc máy bơm. Bị cáo thấy có một chìa khóa nằm trên mặt đất ở cạnh nhà kho, bị cáo lấy mở và mở được, bị cáo vào trong dùng tay tháo chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND màu xanh, có dây cắm điện màu đen trị giá 2.184.000 (hai triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn) đồng rồi nhặt một mảnh vải màu đỏ bọc máy bơm rồi trèo qua tường đi ra ngoài. V khai nhận: Sau khi lấy được máy bơm, V đem đến bản Na Ngum, xã Thanh Yên gặp và bán cho một người đàn ông không quen biết được 150.000 đồng; V đã dùng 100.000 đ mua ma túy của ông Quàng Văn Đ ở địa chỉ: Bản H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để sử dụng, 50.000 đ còn lại bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 31/7/2020 khi đi qua trường Mầm non số 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên bị cáo quan sát thấy cổng khóa, không thấy ai trông coi nên lại trèo vào trong trường để lấy trộm tài sản. Bị cáo đi vào khu vực

nhà bếp thấy có một chiếc máy bơm nhãn hiệu PENTAX CAB200700 màu xanh nâu, có dây cắm điện màu đỏ trị giá 2.464.000 (hai triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng ở hành lang bếp nên bị cáo vào dùng tay tháo lấy máy bơm, vác lên vai rồi trèo qua chỗ cũ ra ngoài. Sau khi lấy được máy bơm, V đem đến bản N, xã Th, tỉnh Điện Biên bán cho anh Nguyễn Văn Th được 400.000 đồng; V khai nhận đã dùng tiền bán máy bơm mua ma túy của người không rõ lai lịch để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 02/8/2020 V đi bộ qua trường Tiểu học số 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên bị cáo thấy cổng khóa, không thấy ai trông coi nên nhảy qua tường bao vào trong trường để lấy trộm tài sản. Bị cáo đi vào khu vực phía sau nhà khối lớp 2, thấy có một chiếc máy bơm nhãn hiệu SHIMIZU PS BIT màu xám, trị giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng để trong khung sắt, V dùng tay tháo lấy máy bơm, vác lên vai rồi trèo qua chỗ cũ ra ngoài. Sau khi lấy được máy bơm, V đem đến bản Noong Vai, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên bán cho chị Đoàn Thị C được 150.000 đồng; V khai nhận số tiền bán máy bơm đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần 4: Khoảng 12 giờ ngày 04/8/2020 V đi bộ qua trường Trường trung học cơ sở xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên bị cáo không thấy ai trông coi nên đã qua tường bao vào trong trường để trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào khu vực bếp nhà trường, nhìn qua khe cửa thấy có một chiếc máy bơm nước. V nhặt một thanh sắt màu đen dài 40 cm loại phi 8 ở gần đó và cạy khóa cửa rồi đi vào bếp, V dùng tay tháo chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND TYPE K100 H12.5-32mQ120-20 màu xanh, trị giá 10.106.000 (mười triệu một trăm linh sáu nghìn) đồng , V dùng tay tháo lấy máy bơm, vác lên vai rồi trèo qua chỗ cũ ra ngoài. Sau khi lấy được máy bơm, V đem đến thôn Thanh Sơn, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên bán cho bà Lưu Thị D được 160.000 đồng; V khai nhận số tiền bán máy bơm đã tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên đã thu giữ được vật chứng gồm: 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu PENTAX CAB200700 màu xanh nâu, có dây cắm điện màu đỏ; 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu SHIMIZU PS BIT màu xám; 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND TYPE K100 H12.5-32mQ120-20 màu xanh và trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 66/QĐ ngày 29/9/2020, các bị hại không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì.

Riêng chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND màu xanh, có dây cắm điện màu đen không thu hồi được Trường mầm non số 2, xã Thanh Yên yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND màu xanh, có dây cắm điện màu đen là 2.184.000 (Hai triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th, Đoàn Thị C, Lưu Thị D khi mua máy bơm cũng không biết là tài sản do V trộm cắp mà có, những người này không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua máy bơm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T, anh Lò Văn Phương U, anh Quàng Văn Th là người có trách nhiệm trong việc trông nom, bảo vệ máy bơm và các tài sản khác của nhà trường, không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra không có ý kiến yêu cầu gì. Ông Quàng Văn Định khai nhận không bán ma túy cho Nguyễn Trọng V, quá trình điều tra không có ý kiến yêu cầu gì.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, kết luận điều tra của cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 280 ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo: Nguyễn Trọng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 15 đến 18 tháng tù. Căn cứ khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả lại tài sản cho người bị hại của cơ quan điều tra; Buộc bị cáo bồi thường cho Trường mầm non số 2, xã Thanh Yên giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND màu xanh, có dây cắm điện màu đen là 2.184.000 (Hai triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn) đồng. Đề nghị buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ ngày 30/7/2020 đến ngày 04/8/2020, Nguyễn Trọng V đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của 03 trường học: Trường Mầm non số 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Trường Tiểu học số 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Trường trung học cơ sở xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên. Bị cáo đã trộm cắp được 04 chiếc máy bơm với tổng giá trị là 14.854.000 đ. Hành vi của bị cáo đã được chứng minh qua lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tại bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo có tội. Bị cáo Nguyễn Trọng V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ

luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội do cố ý khi chưa được xoá án tích; Trong các lần trộm cắp có 03 lần giá trị tài sản trên 02 triệu đồng đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Do vậy, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội nhiều lần trong thời gian ngắn, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, được đưa đi giáo dục cải tạo nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội do cố ý.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: Việc trả lại vật chứng cho các bị hại của Cơ quan điều tra là đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều khoản 1 điều 48 bộ luật Hình sự, khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho Trường mầm non số 2, xã Thanh Yên giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND màu xanh, có dây cắm điện màu đen là 2.184.000 (Hai triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th, Đoàn Thị C, Lưu Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua máy bơm nên hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[7] Về vấn đề khác có liên quan:

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th, Đoàn Thị C, Lưu Thị D khi mua máy bơm đều không biết là tài sản do V trộm cắp mà có nên không vi phạm pháp luật; Qua điều tra không có cơ sở xác định ông Quàng Văn Đ đã bán ma túy cho bị cáo nên không đề cập xử lý trách nhiệm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T, anh Lò Văn Phương Ú, anh Quàng Văn Th là người có trách nhiệm trông coi, bảo vệ đối với các tài sản bị trộm cắp đều không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên không đề cập trách nhiệm trong vụ án này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đề nghị các nhà trường có tài sản bị mất cần xem xét, xử lý trách nhiệm theo qui định của pháp luật và hợp đồng lao động đã ký kết giữa những người này với nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống tội phạm.

Chiếc máy bơm nhãn hiệu SHIMIZU PS BIT màu xám là của bà Đào Thị Thu H đem cho trường Tiểu học số 2 xã Thanh Yên sử dụng do vậy bà Đào Thị Thu H vừa có tư cách tham gia tố tụng là đại diện của bị hại đồng thời có tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 điều 48, khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 3 điều 106, khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 20/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 66/QĐ ngày 29/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng V bồi thường cho Trường mầm non số 2, xã Thanh Yên 2.184.000 (Hai triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn) đồng là giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu SEALAND màu xanh, có dây cắm điện màu đen.

Kể từ ngày Trường mầm non số 2, xã Thanh Yên có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Trọng V không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì Nguyễn Trọng V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/01/2021. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc